TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T UYÊN
TỈNH BÌNH D

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 98/2019/HS-ST
Ngày 25-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T UYÊN, TỈNH BÌNH D

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Tuyết;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Bá Quyền.

Ông Đào Văn Nô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T Uyên, tỉnh Bình D.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T Uyên, tỉnh Bình D tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T Uyên, tỉnh Bình D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Ngô D**, sinh năm 1976, tại Bình Dương; nơi cư trú: Khu phố B 2, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Th (đã chết) và bà Trần Mỹ L, sinh năm 1951; vợ tên Vương Thị Hồng G, sinh năm 1979 và có 02 con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 22-02-2019 đến ngày 03-3-2019 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

2. **Bùi Văn T**, sinh năm 1980, tại Bình Dương; nơi cư trú: Khu phố B 2, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn A và bà Võ Thị H1; vợ tên Võ Thị Huyền Tr, sinh năm 1981 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. **Lê Thành P**, sinh năm 1963, tại Bình Dương; nơi cư trú: Khu phố B 2, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá:

01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th1 (đã chết) và bà Ninh Thị R; vợ tên Nguyễn Ngọc L1, sinh năm 1967 và có 02 con lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 22-02-2019 đến ngày 03-3-2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

4**. Quách Thị G**, sinh năm 1956, tại Bình Dương; nơi cư trú: Tổ 4, khu phố B 2, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Hoa; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn K1 (đã chết) và bà Trần Thị G1 (đã chết); có chồng Nguyễn Văn N1 (đã chết) và có 01 con sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 22-02-2019 đến ngày 03-3-2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

5. **Nguyễn Văn T1** (tên gọi khác: Quốc Đạt), sinh năm 1983, tại Bình Dương; nơi cư trú: khu phố B 2, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Ca sĩ tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch và bà Phan Thị M; có vợ tên Võ Ngọc H2, sinh năm 1985 và có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 14-7-2019 đến nay; có mặt.

6. **Vương Thị Hồng G (tên gọi khác Nh)**, sinh năm 1979, tại Bình Dương; nơi cư trú: khu phố B 2, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Văn Đ và bà Nguyễn Thị D; có chồng Ngô D, sinh năm 1976 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị Thu H3, sinh năm 1979; địa chỉ: khu phố B 2, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Bà Trịnh Thị H4, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 5, khu phố B 2, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô D, Bùi Văn T, Lê Thành P, Nguyễn Văn T1 và Quách Thị G cùng ở khu phố khu phố B 2, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương nên quen biết nhau. Ngô D và Vương Thị Hồng G có mối quan hệ là vợ chồng với nhau.

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 22-02-2019, Ngô D đi bộ từ nH3đến khu đất trống thuộc khu phố khu phố B 2, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương để tham gia đánh bạc được thua bằng tiền (D biết khu đất trống này thường xuyên có đánh bạc được thua bằng tiền). Khi đến nơi, D gặp người phụ nữ tên Mèo (không rõ nhân thân) và Lê Thị Thu H3, tại đây Mèo rủ D và H3 chơi bài tiến lên được thua bằng tiền, D và H3 đồng ý. Sau đó Mèo lấy ra một bộ bài tây 52 lá

cùng D và H3 tham gia chơi, khoảng 10 phút sau T và P đi bộ qua khu đất trống nhìn thấy D, H3 và Mèo đang chơi đánh bạc được thua bằng tiền nên T vào tham gia chơi còn P thì ngồi xem. Đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày thì ngưng chơi bài tiến lên và chuyển sang hình thức chơi bài cào ba lá đếm nút. Khi chuyển sang chơi bài cào thì H3 và Mèo không chơi và đi về. Cùng lúc này, Nguyễn Văn T1 và Quách Thị G, Vương Thị Hồng G đi ngang qua khu đất trống và nhìn thấy D, T và P đang chơi đánh bài được thua bằng tiền và D là người làm cái nên Thanh và G cùng vào tham gia chơi, còn G đứng xem, một lúc sau G đưa cho D số tiền là 1.000.000 đồng để D sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiến hành kiểm tra, P hiện và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang Ngô D, Lê Thành P và Quách Thị G. Còn T, T1, G chạy thoát. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên thu giữ vật chứng gồm: 03 bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng), số tiền 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm ngàn đồng) thu giữ tại chiếu bạc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên phát hiện H3 và bà Trịnh Thị H4 đang ở gần khu vực đất trống chỗ D, T, P, G và T1 thực hiện hành vi đánh bạc nên mời về Công an phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên để làm việc. Qua làm việc H3 và bà H4 khai nhận không thực hiện hành vi đánh bạc cùng với D, T, P, G và T1.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên còn tiến hành tạm giữ đồ vật tài sản, gồm:

- Tạm giữ của Lê Thành P số tiền là 2.100.000 đồng.

- Tạm giữ của Quách Thị G số tiền là 400.000 đồng.

- Tạm giữ của Bùi Văn T số tiền là 200.000 đồng.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn T1 số tiền là 1.700.000 đồng.

- Tạm giữ của Lê Thị Thu H3 số tiền là 2.690.000 đồng đồng.

- Tạm giữ của Trịnh Thị H4 số tiền là 19.090.000 đồng đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo khai cụ thể như sau:

- Ngô D khai: Mang theo số tiền khoảng 300.000 đồng để tham gia đánh bạc. Trong lúc đánh bạc G đưa cho D số tiền 1.000.000 đồng để D tham gia đánh bạc. Khi bắt quả tang thì D thua 500.000 đồng, bị thu giữ trên chiếu bạc 800.000 đồng.

- Bùi Văn T khai: Sử dụng số tiền 200.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi bị bắt quả tang T không thắng không thua. Thu giữ số tiền 200.000 đồng do T giao nộp.

- Lê Thành P khai: Mang theo số tiền 3.900.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi bắt quả tang thì P thắng 700.000, bị thu giữ trên chiếu bạc 2.500.000 đồng thu giữ trong người số tiền 2.100.000 đồng.

- Quách Thị G khai: Mang theo số tiền 400.000 đồng để tham gia đánh bạc; Khi bắt quả tang thì G không thắng không thua, thu giữ trong người số tiền 400.000 đồng.

- Nguyễn Văn T1 khai: Mang theo số tiền 2.500.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi bắt quả tang thì thua 800.000 đồng. Thu giữ số tiền 1.700.000 đồng do T1 giao nộp.

Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 22-02-2019 và lời khai của các bị cáo tham gia đánh bạc xác định: Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc vào ngày 22-02-2019 tại khu đất trống thuộc khu phố B 2, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương là 7.700.000 đồng, trong đó tiền thu giữ trên chiếu bạc là 3.300.000 đồng, tiền thu giữ trên người các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc 4.400.000 đồng.

Cáo trạng số 83/CT-VKSTU ngày 21-5-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo Ngô D, Bùi Văn T, Lê Thành P, Quách Thị G, Nguyễn Văn T1 và Vương Thị Hồng G về tội "Đánh bạc" theo 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Ngô D, Lê Thành P, Quách Thị G, Vương Thị Hồng G.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Bùi Văn T và Nguyễn Văn T1.

Xử phạt bị cáo Ngô D số tiền 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T số tiền 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Lê Thành P số tiền 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Quách Thị G số tiền 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 số tiền 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Xử phạt Vương Thị Hồng G số tiền 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu sung ngân sách số tiền 7.700.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tây 52 lá đã

qua sử dụng. Trả lại cho bà H4 số tiền 19.090.000 đồng và bà H3số tiền 2.690.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H4 trình bày: Bà H4 là người sống tại gần khu đất các bị cáo đánh bạc bị bắt quả tang, vào khoảng 16 giờ 22-02-2019, bà H4 đi tìm em trai của bà H4, khi đi đến gần khu đất trống thì Công an mời bà H4 về phường làm việc và tạm giữ của bà H4 số tiền 19.090.000 đồng. Bà H4 không biết và cũng không chứng kiến, không liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo nên bà H4 yêu cầu được nhận lại số tiền bà H4 đã bị tạm giữ.

Các bị cáo nói lời sau cùng, các bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt phù hợp cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 22-02-2019, tại khu phố B 2, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Ngô D, Bùi Văn T, Lê Thành P, Quách Thị G, Nguyễn Văn T1 đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bài cào 03 lá được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.700.000 đồng. Bị cáo Vương Thị Hồng G tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng chủ động cho Ngô D mượn số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc. Do đó, hành vi của các bị cáo Ngô D, Bùi Văn T, Lê Thành P, Quách Thị G, Nguyễn Văn T1 và Vương Thị Hồng G đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương nơi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đều nhận thức được nhà nước ta nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi mà các bị các đã phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Đối với bị cáo Bùi Văn T, trong thời gian áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh đối với hành vi "Đánh bạc" bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một khởi tố lại thực hiện hành vi đánh bạc cho thấy ý thức không chấp hành pháp luật của bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T1, trong giai đoạn xét xử bị cáo rời khỏi nơi cư trú, không khai báo chính quyền địa phương, không trình diện tại Tòa khi có yêu cầu. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội, đối với các bị cáo cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Về vai trò: Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo D, T, P, G, T1 trực tiếp tham gia đánh bạc trong đó bị cáo D với vai trò là chủ cái, bị cáo G là người giúp sức, đưa tiền bị cáo D đánh bạc, bị cáo P sử dụng số tiền đánh bạc nhiều, tiếp đến là bị cáo T1 và bị cáo D. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc vai trò, tính nguy hiểm của từng bị cáo cho phù hợp.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo Bùi Văn T và Nguyễn Văn T1 đầu thú. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo D, P, G, G; áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T và T1 khi quyết định hình phạt.

[8] Mức hình phạt đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo G là phù hợp. Đối với bị cáo D, T, P, T1, G là cao. Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá toàn diện nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để quyết định hình phạt của bị cáo D, T, P, T1, G thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Số tiền 7.700.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng. Số tiền 19.090.000 đồng của bà H4 và 2.690.000 đồng của bà H3 không liên quan đến hành vi phạm tội nên giao trả lại cho bà H3và bà H4.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Ngô D, Lê Thành P, Quách Thị G và Vương Thị Hồng G.

- Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Bùi Văn T.

- Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 3 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T1.

- Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106, 136, 260, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố các bị cáo Ngô D, Bùi Văn T, Lê Thành P, Quách Thị G, Nguyễn Văn T1 và Vương Thị Hồng G phạm tội "Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Ngô D số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn T số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 số tiền 25.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Tuyên trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn T1 ngay tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về tội phạm khác.

- Xử phạt bị cáo Lê Thành P số tiền 20.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Quách Thị G số tiền 20.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Vương Thị Hồng G số tiền 20.000.000 đồng.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 7.700.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Trịnh Thị H4 số tiền 19.090.000 đồng.

- Trả lại cho bà Lê Thị Thu H3 số tiền 2.690.000 đồng đồng.

(Thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22-5-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T Uyên, tỉnh Bình D).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Ngô D, Bùi Văn T, Lê Thành P, Quách Thị G, Nguyễn Văn T1 và Vương Thị Hồng G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mộng Tuyết